

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 24/09/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SSI: Trả cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 10%

CTCP Chứng khoán SSI (SSI): Ngày 5/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 19/10/2018.

VIT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Viglacera Tiên Sơn (VIT): Ngày 2/10 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 19/10/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 86.52	26,743.50
	S&P 500	↓ -1.08	2,929.67
	Nasdaq	↓ -41.28	7,986.96
	FTSE 100	↑ 122.91	7,490.23
CHÂU ÂU	DAX	↑ 104.40	12,430.88
	CAC 40	↑ 42.58	5,494.17
	Nikkei 225	↑ 195.00	23,869.93
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -454.19	27,499.39
	Shanghai	↑ 68.24	2,797.48

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 24/09/2018

TĂNG HƠN 8 ĐIỂM, VN-INDEX VƯỢT MỐC 1.010

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (24/09), hầu hết những cổ phiếu bị giảm giá do 2 quỹ ETF bán trong phiên thứ 6 đều bật tăng trở lại, qua đó đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu dầu khí và dệt may cũng thu hút dòng tiền khá tốt.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8,32 điểm, đóng cửa ở mức 1.011,29. Thanh khoản HOSE giảm nhẹ về gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.400 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 54 tỷ đồng trên HOSE.

Về chỉ báo, các chỉ báo kỹ thuật đang cho tín hiệu tích cực thúc đẩy đường giá đi lên trong ngắn hạn. Trong đó, dải Bollinger cho tín hiệu mở rộng, chỉ báo RSI và MFI cùng hướng lên khá sát vùng quá mua. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 – 1.040 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 1.000 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 24/09: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.709 đồng, giảm 3 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay (24/09) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.709 đồng/USD, giảm 3 đồng so với chốt phiên cuối tuần qua. Tại nhiều ngân hàng thương mại, sáng nay, giá USD hầu như không biến động so với phiên cuối tuần. Vietcombank niêm yết giá USD đang là 23.290-23.370 VND/USD.

Sáng ngày 24/09: Giá vàng SJC ở mức 36,50 - 36,67 triệu đồng/lượng

Hôm nay (24/09), giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn giao dịch ở ngưỡng 36,50 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm nhẹ 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua và bán. Thời điểm 9 giờ 24 phút sáng nay, giá vàng trên thị trường châu Á giao dịch ở mức 1.196,4 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank (chưa tính thuế và các khoản phí), giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới gần 3 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 21/09: Chỉ số Dow Jones tăng 0.32%, lên 26,743.5 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 86.52 điểm (tương đương 0.32%) lên 26,743.5 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 giảm 1.08 điểm (tương đương 0.04%) xuống 2,929.67 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 41.28 điểm (tương đương 0.51%) xuống 7,986.96 điểm.

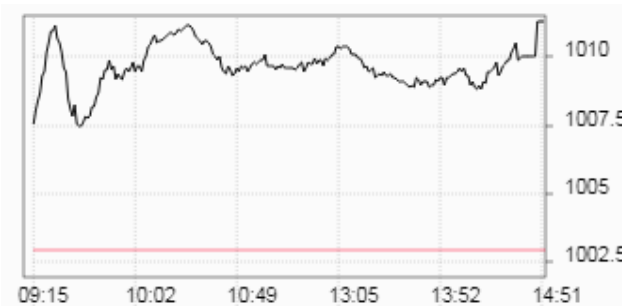
Ngày 21/09: Dầu WTI tăng 0.7%, lên 70.78 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex tăng 46 xu (tương đương 0.7%) lên 70.78 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn tăng 10 xu (tương đương 0.1%) lên 78.80 USD/thùng, cũng sau khi tích tắc đảo chiều giảm.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

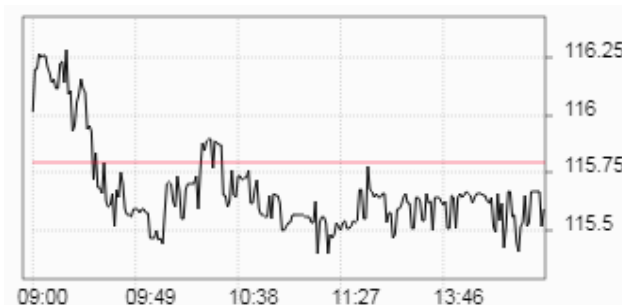
Thay đổi (điểm)	↑	+8,32/+0,83%
Giá trị (điểm)	↑	1,011.29
Khối lượng (cp)		186,722,637
Giá trị (tỷ đồng)		4,387.50
Số mã tăng giá	↑	148
Số mã giảm giá	↓	145
Số mã đứng giá	→	76

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SII	20.2	21.4	21.4	20.2	210	↑ 7.0%
CMX	6.2	6.4	6.4	5.9	46,440	↑ 7.0%
TNT	2	2	2	2	93,990	↑ 7.0%
ABT	35	37	37	35	3,170	↑ 6.9%
FTS	13.8	14.7	14.7	13.7	214,120	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,21/-0,18%
Giá trị (điểm)	↓	115.59
Khối lượng (cp)		49,011,797
Giá trị (tỷ đồng)		604.74
Số mã tăng giá	↑	83
Số mã giảm giá	↓	79
Số mã đứng giá	→	212

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
V21	18.9	18.9	18.9	18.9	100	↑ 9.9%
TMX	10.1	10.2	10.2	10.1	3,000	↑ 9.7%
PSW	8	8	8	8	100	↑ 9.6%
VGP	17.9	18.3	18.3	17.4	2,500	↑ 9.6%
DNY	6.9	6.9	6.9	6.9	100	↑ 9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,876,360	395,471
BÁN	9,083,320	1,306,267
MUA - BÁN	-206,960	-910,796

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 24/09, khối ngoại mua ròng gần 54 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 8,8 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 517 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 463 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá gần 6 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,3 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 11 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 21/09/2018):

3,207,074.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 21/09/2018):

1,002.97 điểm

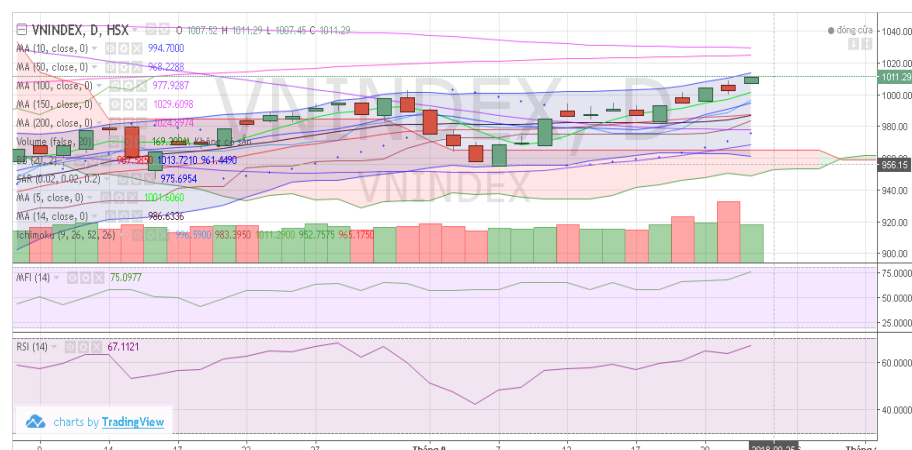
Cập nhật ngày 24/09/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VHM	8.5%	2,679,611,550	101.5	102.9	1.4	1.4%	634,680	1.17
VIC	8.1%	2,637,707,954	98.6	99.6	1.0	1.0%	323,610	0.82
VCB	7.2%	3,597,768,575	64.6	65.2	0.6	0.9%	1,094,970	0.68
GAS	6.9%	1,913,950,000	115.9	117.8	1.9	1.6%	339,610	1.14
VNM	6.2%	1,451,453,429	137.8	137	-0.8	-0.6%	639,720	-0.36
SAB	4.4%	641,281,186	219	218.9	-0.1	-0.1%	26,420	-0.02
BID	3.8%	3,418,715,334	35.3	34.9	-0.4	-1.1%	2,423,940	-0.43
MSN	3.3%	1,157,373,974	91	94.5	3.5	3.9%	558,170	1.27
CTG	3.3%	3,723,404,556	28.1	28	-0.1	-0.4%	4,332,530	-0.12
TCB	3.1%	3,496,592,160	28.3	28.1	-0.2	-0.7%	2,213,810	-0.22
PLX	2.9%	1,293,878,081	70.8	73	2.2	3.1%	1,223,920	0.89
VRE	2.2%	1,901,078,733	37.85	39.5	1.7	4.4%	2,168,720	0.98
VJC	2.1%	451,343,284	149.4	152.1	2.7	1.8%	1,029,500	0.38
BVH	2.1%	680,471,434	97.7	97.7	0.0	0.0%	11,960	0.00
HPG	2.0%	1,517,079,000	41.3	41.3	0.0	0.0%	4,430,010	0.00
MBB	1.3%	1,815,505,363	22.95	23.2	0.3	1.1%	6,826,500	0.14
MWG	1.3%	323,169,521	126	126.7	0.7	0.6%	572,820	0.07
VPB	1.2%	1,497,403,415	26.3	25.95	-0.4	-1.3%	4,819,510	-0.16
NVL	1.2%	652,638,750	60	64.1	4.1	6.8%	403,450	0.84
HDB	1.2%	980,999,979	38.85	39	0.2	0.4%	1,568,970	0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 980 - 1.000 Vùng kháng cự: 1.020 - 1.040

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 980 - 1.000 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 - 1.040 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.040. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.060 - 1.080 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

HNX-INDEX



30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 112.0 - 114.0 Vùng kháng cự: 116.0 - 118.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 116.0 - 118.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 112.0 - 114.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 112.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 108.0 - 110.0.

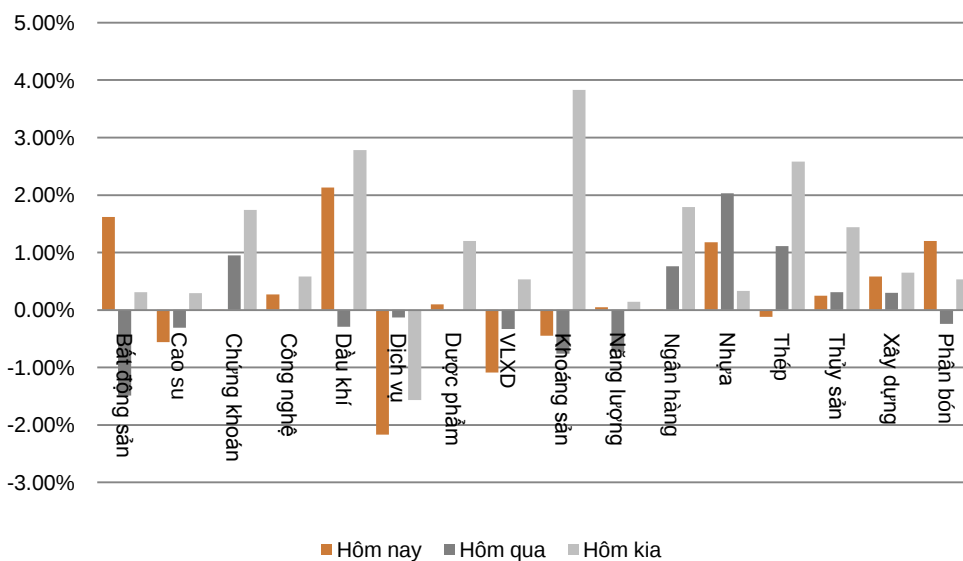
Trong kịch bản tích cực, vùng 116.0 - 118.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 118.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 120.0 - 122.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.62%
Cao su	↓ -0.56%
Chứng khoán	↓ -0.01%
Công nghệ	↑ 0.27%
Dầu khí	↑ 2.13%
Dịch vụ	↓ -2.17%
Dược phẩm	↑ 0.10%
VLXD	↓ -1.09%
Khoáng sản	↓ -0.45%
Năng lượng	↑ 0.05%
Ngân hàng	↑ 0.01%
Nhựa	↑ 1.18%
Thép	↓ -0.12%
Thủy sản	↑ 0.25%
Xây dựng	↑ 0.58%
Phân bón	↑ 1.20%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VHM	101.5	102.9	↑ 1.4	↑ 1.4%	634,680
	VIC	98.6	99.6	↑ 1.0	↑ 1.0%	323,610
	VRE	37.85	39.5	↑ 1.7	↑ 4.4%	2,168,720
Chứng khoán	SSI	32.9	33.15	↑ 0.3	↑ 0.8%	3,011,110
	HCM	67.2	65.8	↓ -1.4	↓ -2.1%	329,110
	VCI	64.7	64	↓ -0.7	↓ -1.1%	181,890
Dầu khí	GAS	115.9	117.8	↑ 1.9	↑ 1.6%	339,610
	PLX	70.8	73	↑ 2.2	↑ 3.1%	1,223,920
	BSR	19.3	19.9	↑ 0.6	↑ 3.1%	3,436,700
Ngân hàng	VCB	64.6	65.2	↑ 0.6	↑ 0.9%	1,094,970
	BID	35.3	34.9	↓ -0.4	↓ -1.1%	2,423,940
	CTG	28.1	28	↓ -0.1	↓ -0.4%	4,332,530
Thép	HPG	41.3	41.3	→ 0.0	→ 0.0%	4,430,010
	TVN	9.7	9.5	↓ -0.2	↓ -2.1%	10,300
	HSG	12.35	12.3	↓ -0.1	↓ -0.4%	5,203,170

Cập nhật ngày 24/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 0.08%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -0.71%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 4.80%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 3.08%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 7.07%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -1.78%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 2.43%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↑ 2.01%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 2.71%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 0.13%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 4.16%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↑ 4.91%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↑ 4.38%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 3.24%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 3.07%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 2.12%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 24/09/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	72.3341 ↑	2.13% ↑	4.93% ↑	5.21% ↑	38.47%	24/09/2018
Brent	81.0322 ↑	2.63% ↑	3.80% ↑	7.03% ↑	37.26%	24/09/2018
Natural gas	2.9689 ↓	-0.30% ↑	5.46% ↑	3.19% ↑	1.67%	24/09/2018
Gasoline	2.0656 ↑	2.24% ↑	4.44% ↓	-1.20% ↑	19.89%	24/09/2018
Heating oil	2.2815 ↑	2.30% ↑	3.37% ↑	2.98% ↑	22.87%	24/09/2018
Ethanol	1.2503 ↓	-0.06% ↓	-1.86% ↓	-4.78% ↓	-18.12%	24/09/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	828.5 ↑	0.24% ↑	7.47% ↑	11.46% ↑	16.16%	24/09/2018
Gold	1,199.2 ↓	-0.05% ↓	-0.07% ↓	-0.93% ↓	-8.43%	24/09/2018
Silver	14.3 ↑	0.49% ↑	1.38% ↓	-3.43% ↓	-16.50%	24/09/2018
Platinum	828.5 ↑	0.24% ↑	4.02% ↑	3.63% ↓	-11.88%	24/09/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	340.3 ↓	-1.36% ↓	-18.98% ↓	-25.80% ↓	-12.74%	24/09/2018
Oat	253.0 →	0.00% ↑	4.12% ↑	2.33% ↑	0.90%	24/09/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-32.08%	24/09/2018
Live Cattle	113.1 ↑	0.56% ↓	-0.64% ↑	4.48% ↑	3.52%	24/09/2018
Cocoa	2,176.0 ↑	0.42% ↓	-2.68% ↓	-6.25% ↑	10.34%	24/09/2018
Tea	3.2 ↓	-9.83% ↓	-8.55% ↓	-0.93% ↓	-11.08%	24/09/2018
Soybeans	840.2 ↓	-0.86% ↑	2.02% ↑	0.65% ↓	-13.50%	24/09/2018
Wheat	523.7 ↑	0.38% ↑	3.45% ↑	4.90% ↑	15.35%	24/09/2018
Cotton	79.1 ↓	-0.29% ↓	-3.02% ↓	-5.35% ↑	12.78%	24/09/2018
Rice	9.9 ↑	0.05% ↓	-4.08% ↓	-5.99% ↓	-17.80%	24/09/2018
Palm Oil	2,132.0 ↑	0.76% ↓	-1.66% ↓	-1.57% ↓	-21.47%	24/09/2018
Cheese	1.7 →	0.00% ↓	-0.24% ↑	5.95% ↓	-0.42%	24/09/2018
Milk	16.1 →	0.00% ↑	0.19% ↑	7.60% ↓	-1.41%	24/09/2018
Rubber	145.0 ↓	-0.14% ↓	-2.68% ↓	-12.97% ↓	-29.95%	24/09/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.2 ↓	-9.83% ↓	-8.55% ↓	-0.93% ↓	-11.08%	24/09/2018
Copper	2.8 ↓	-0.23% ↑	7.67% ↑	4.82% ↓	-2.81%	24/09/2018
Steel	4,572.0 ↑	0.42% ↑	2.44% ↑	2.30% ↑	17.62%	24/09/2018
Coal	112.2 ↑	0.22% ↓	-2.25% ↑	6.00% ↑	16.88%	24/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
VCB	Mua	Mở	61.4	65.2	79.5	↑ 29.5%	↑ 6.2%	20/08/2018	
Trung bình:							↑ 6.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							↑ 32.7%		

Cập nhật ngày 24/09/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	24/09/2018	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,631,334 CP	13.5	0 (0%)
24/09/2018	n/a	n/a	BCP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 1,960,000 CP	9.4	-1.6 (-14.55%)
#REF!	25/09/2018	n/a	TV2	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	124.9	-0.4 (-0.32%)
24/09/2018	25/09/2018	n/a	ALV	HNX	Hợp ĐHCD thường niên 2018	n/a	n/a
24/09/2018	25/09/2018	19/10/2018	PME	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	70.4	0 (0%)
n/a	n/a	24/09/2018	MBG	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,040,000 CP	5.8	-0.2 (-3.33%)
24/09/2018	25/09/2018	31/10/2018	MVC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	10.3	0.2 (1.98%)
24/09/2018	25/09/2018	31/10/2018	MVC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP	10.3	0.2 (1.98%)
24/09/2018	25/09/2018	22/10/2018	VDL	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	29.5	0 (0%)
n/a	n/a	25/09/2018	VGI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,243,811,200 CP	n/a	n/a
25/09/2018	26/09/2018	n/a	TTF	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	n/a	n/a
25/09/2018	26/09/2018	27/10/2018	PAN	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	59.5	-0.4 (-0.67%)
n/a	n/a	26/09/2018	TGG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,299,990 CP	n/a	n/a
27/09/2018	28/09/2018	22/10/2018	HTV	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	16.55	0 (0%)
n/a	n/a	28/09/2018	CII	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,400 CP	25.5	-0.2 (-0.78%)
28/09/2018	29/09/2018	15/10/2018	SEA	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	13.5	0 (0%)
01/10/2018	02/10/2018	n/a	SHN	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	01/10/2018	SMA	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,901,499 CP	14	0 (0%)
01/10/2018	02/10/2018	n/a	STT	UPCoM	Hợp ĐHCD thường niên 2018	8.5	0 (0%)
01/10/2018	02/10/2018	n/a	TDM	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	20	0.1 (0.5%)
03/10/2018	04/10/2018	n/a	HHA	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	100	0 (0%)
04/10/2018	05/10/2018	05/11/2018	TMT	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	9.39	0.2 (2.18%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.